

TRƯỜNG THCS TÔ KÝ

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI LỚP 8 NĂM HỌC 2021-2022



GVCN: CÔ LAI XUÂN HỒNG (SỐ ĐT: 0785657262)

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
1	8.13	7,9	NGUYỄN LÊ QUỲNH	ANH	10/02/2008	Nữ	Kinh	
2	8.13	7,5	NGUYỄN THỊ LAN	ANH	31/10/2008	Nữ	Kinh	
3	8.13	7,7	NGUYỄN HOÀI	BẢO	16/11/2008	Nam	Kinh	
4	8.13	7,14	NGUYỄN HỮU THÀNH	CÔNG	16/09/2008	Nam	Kinh	
5	8.13	7,7	VŨ TRẦN HẢI	DUY	28/03/2007	Nam	Kinh	
6	8.13	7,2	VÕ LÊ HƯƠNG	DUYÊN	17/07/2008	Nữ	Kinh	
7	8.13	7,6	TRẦN VÕ ÁNH	DƯƠNG	05/08/2008	Nữ	Kinh	
8	8.13	7,7	PHẠM HOÀNG	HẢI	14/12/2008	Nam	Kinh	
9	8.13	7,1	PHẠM NHẬT	HÀO	09/01/2008	Nam	Kinh	
10	8.13	7,10	NGUYỄN MẠNH	HIỀN	13/04/2008	Nam	Kinh	
11	8.13	7,11	ĐỖ LÂM MINH	HIẾU	05/04/2008	Nam	Kinh	
12	8.13	7,1	ĐỖ NGỌC GIA	HUY	04/10/2008	Nam	Kinh	
13	8.13	7,1	LÝ NGUYỄN QUỐC	HÙNG	02/10/2008	Nam	Kinh	
14	8.13	7,6	LÊ NGỌC THIÊN	KIM	25/06/2008	Nữ	Kinh	
15	8.13	7,12	VÕ TRẦN MINH	KHANG	23/10/2008	Nam	Kinh	
16	8.13	7,8	LÊ THỊ THANH	LAN	14/12/2008	Nữ	Kinh	
17	8.13	7,9	NGUYỄN HOÀNG	LÂM	09/06/2008	Nam	Kinh	
18	8.13	7,10	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG	LINH	24/03/2008	Nữ	Kinh	
19	8.13	7,9	PHƯƠNG THỊ	LƯỢM	17/03/2008	Nữ	Kinh	
20	8.13	7,7	HUỲNH THẨM	MI	03/08/2008	Nữ	Kinh	
21	8.13	7,2	TRƯƠNG HOÀI	NAM	06/07/2008	Nam	Kinh	
22	8.13	7,12	HUỲNH KIM	NGÂN	19/11/2008	Nữ	Kinh	
23	8.13	7,9	LÊ HUỲNH NHƯ	NGỌC	20/05/2008	Nữ	Kinh	
24	8.13	7,14	NGUYỄN HUỲNH MINH	NHẬT	11/07/2008	Nam	Kinh	
25	8.13	7,2	TRẦN NGỌC BẢO	NHI	15/04/2008	Nữ	Kinh	
26	8.13	7,12	DƯƠNG THỊ TUYẾT	NHUNG	13/09/2008	Nữ	Kinh	
27	8.13	7,4	LÊ NGỌC	PHÁT	19/04/2008	Nam	Kinh	
28	8.13	7,7	LÊ THANH	PHONG	09/10/2008	Nam	Kinh	
29	8.13	7,10	HUỲNH MINH	QUÝ	29/08/2007	Nam	Kinh	
30	8.13	7,12	NGUYỄN MINH	QUÝ	13/02/2008	Nam	Kinh	
31	8.13	7,3	NGUYỄN THỊ MỸ	QUYÊN	21/12/2008	Nữ	Kinh	
32	8.13	7,14	NGUYỄN HỮU	TIẾN	19/03/2008	Nam	Kinh	
33	8.13	7,4	NGUYỄN ĐỨC ANH	TUẤN	27/08/2008	Nam	Kinh	
34	8.13	7,6	NGUYỄN HỒNG BÔNG	TUYẾT	30/05/2008	Nữ	Kinh	
35	8.13	7,2	LƯ CÁT	TƯỜNG	15/05/2008	Nữ	Hoa	
36	8.13	7,14	NGUYỄN PHƯỚC	THỊNH	21/11/2008	Nam	Kinh	
37	8.13	7,2	NGUYỄN THỊ MINH	THƯ	03/11/2008	Nữ	Kinh	
38	8.13	7,3	MAI NGUYỄN BẢO	THY	24/10/2008	Nữ	Kinh	
39	8.13	7,5	TÔ LÊ BẢO PHƯƠNG	TRANG	04/08/2008	Nữ	Kinh	

STT	Lớp mới	Lớp cũ	Họ tên	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Ghi chú
40	8.13	7,13	DƯƠNG QUỐC	TRỌNG	16/05/2008	Nam	Kinh	
41	8.13	7,12	NGUYỄN TRỌNG	TRUNG	31/01/2008	Nam	Kinh	
42	8.13	7,7	PHẠM NGUYỄN ANH	VŨ	27/10/2008	Nam	Kinh	
43	8.13	7,9	TRẦN HOÀNG ANH	VŨ	02/08/2008	Nam	Kinh	
44	8.13	7.2	TRỊNH NGỌC PHƯƠNG	VY	06/12/2008	Nữ	Kinh	
45	8.13	7,12	NGUYỄN VĂN	VỸ	08/02/2008	Nam	Kinh	
46	8.13	7,8	ĐẶNG NGỌC NHƯ	Ý	27/10/2008	Nữ	Kinh	